TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 3 năm 2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thu Thương
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Thị Hồng
Bà Lê Thị Hoàng Thương
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự**:**

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Kim A, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 3, thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1988; Trú tại: Tổ 3, thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 14.9.2017 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim A trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Văn D xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh T, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại tổ 3, thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống đến ngày 20 tháng 6 năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là từ khi tôi mang thai đứa thứ 2 thì ông D thường xuyên lên mạng xã hội có quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên chơi game không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên kiếm chuyện để gây gỗ, dùng lời lẽ xúc phạm đến tôi và gia đình tôi. Mặc dù tôi đã nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng ông Nguyễn Văn D vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như việc học của các con tôi. Nay mâu thuẫn vợ chồng tôi không hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Nguyễn Văn D.

Về quan hệ con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Đoàn Mai P – sinh ngày 30/10/2011 và Nguyễn Đoàn Phương M - sinh ngày 31/05/2016, ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai ngày 17.10.2017, biên bản hòa giải ngày 23.11.2017, bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Tôi thống nhất với lời trình bày của bà Đoàn Thị Kim A về thời gian, địa điểm kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi ở chung với gia đình bên vợ đến năm 2014 chuyển ra sống riêng tại 96/131 Đ, Đà Nẵng. Tháng 9/2017 đăng ký tạm trú tại tổ 3, thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu là giữa tôi và gia đình vợ có những bất đồng chưa được giải quyết. Những nội dung mà vợ tôi nêu trong đơn khởi kiện là hoàn toàn không đúng. Hiện tại vợ chồng tôi đã sống ly thân từ ngày 21/7/2017 đến nay, mâu thuẫn vẫn chưa hòa giải được. Nay bà A yêu cầu ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn nhưng muốn vợ chồng sống ly thân để đảm bảo cuộc sống của các con.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Đoàn Mai P – sinh ngày 30/10/2011 và Nguyễn Đoàn Phương M - sinh ngày 31/05/2016, nếu ly hôn bà A yêu cầu nuôi cả 02 con thì tôi không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Chứng minh nhân dân và Sổ tạm trú của bà A (bản photo chứng thực); Chứng minh nhân dân của ông D (bản photo); 02 Giấy khai sinh của con (bản sao); Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn; Biên bản xác minh tại địa phương;

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đoàn Thị Kim A; về quan hệ hôn nhân, xử cho bà A được ly hôn ông Nguyễn Văn D; về con chung, xử giao 02 con Nguyễn Đoàn Mai P – sinh ngày 30/10/2011 và Nguyễn Đoàn Phương M - sinh ngày 31/05/2016 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ông D không cấp dưỡng nuôi con. Án phí dân sự sơ thẩm bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình , bị đơn có địa chỉ thường trú tại tổ 3, thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án cấp tống đạt văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định, đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Bị đơn ông Nguyễn Văn D được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Bà Đoàn Thị Kim A và ông Nguyễn Văn D xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật Hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, bà A và ông D đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Theo bà A nguyên nhân là do ông D thường xuyên lên mạng xã hội có quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên chơi game không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên kiếm chuyện để gây gỗ, dùng lời lẽ xúc phạm đến bà và gia đình bà, tuy nhiên theo ông D thì mâu thuẫn chủ yếu là do giữa ông và gia đình bà A có những bất đồng chưa được giải quyết. Cả ông D và bà A đều xác định vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà A xác định không còn tình cảm với ông D, mâu thuẫn không hòa giải được nên yêu cầu ly hôn nhưng ông D không đồng ý mà chỉ muốn vợ chồng tiếp tục sống ly thân để lo cho các con. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà A và ông D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do

vậy HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Kim A và xử cho bà A được ly hôn ông Nguyễn Văn D.

[3] Về con chung: Bà A và ông D xác định ông bà có 02 con chung tên là Nguyễn Đoàn Mai P – sinh ngày 30/10/2011 và Nguyễn Đoàn Phương M - sinh ngày 31/05/2016. Ly hôn, bà A yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, 02 con Nguyễn Đoàn Mai P, Nguyễn Đoàn Phương M đều còn nhỏ và là con gái, ông D cũng đã có văn bản nêu ý kiến đồng ý giao 02 con cho bà A nuôi, do đó HĐXX giao cả 02 con cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của các con. Bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà A, ông D xác định không có nên HĐXX không giải quyết.

[5] Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con bà Đoàn Thị Kim A phải chịu là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Kim A đối với ông Nguyễn Văn D về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ".

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đoàn Thị Kim A được ly hôn ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Đoàn Mai P – sinh ngày 30/10/2011 và Nguyễn Đoàn Phương M - sinh ngày 31/05/2016 cho bà Đoàn Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn D không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con bà Đoàn Thị Kim A phải chịu là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp tại biên lai thu số 6061 ngày 06/10/2017 tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bà Đoàn Thị Kim A biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27.3.2018. Riêng ông Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ;

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- UBND xã Hòa Châu;
- Lưu hồ sơ;

Huỳnh Thị Thu Thương